| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày: 16/9/2024

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Hồng Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Phạm Văn Ngọ.

2, Ông Tống Văn Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Bà Lý Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/HSST, ngày 09/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/QĐXXST- HS, ngày 04/9/2024, đối với bị cáo:

**Nông Văn T**, sinh ngày 25/8/1988, tại huyện C, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Tiến Đ và bà Hà Thị N; có vợ là Lý Thị N1, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 09/10/2023 bị UBND xã T, huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đến ngày 09/01/2024 chấp hành xong, đến nay chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 13/6/2024 được tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 05/6/2024, tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã T thực hiện tuần tra, kiểm soát thì phát hiện, bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, qua kiểm tra T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác có 01 (một) gói nhỏ bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu "T".

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" thu giữ của Nông Văn T. Xác định được tổng khối lượng là 0,123g (Không phẩy một hai ba gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất dạng bột màu trắng được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu "T1" để gửi giám định chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2024, T đi bộ từ nhà tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo đường tỉnh lộ 259 đi xã T để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến khu vực thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ trông giống người nghiện, T hỏi mua ma túy thì được người đàn ông này bán cho 01 gói ma túy loại heroine với giá 100.000$^{đ}$ *(Một trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Trên đường về thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 202/KL- KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,123g*.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSCM, ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

**Điều luật có nội dung:**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) ...*

*c) Heroine có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam".*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

*Về hình phạt:* Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 13/6/2024.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng.

*Về vật chứng:* Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Quá trình tranh luận:* Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Hồi 12 giờ 05 phút ngày 05/6/2024, tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,123g *(không phẩy, một hai ba gam)* với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo Nông Văn T có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đến nay vẫn chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn phạm tội, bởi vậy phải có một mức án thật nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

*[4] Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có tài sản và nguồn thu nhập nào, khi áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì không có tính khả thi, vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

*[5] Về vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong (tình trạng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn)

*[6] Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*[7]* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn T, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Nông Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 13/6/2024.

*2. Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì ký hiệu T125 và T2 còn nguyên dấu niêm phong. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 14/8/2024).

*3. Về án phí:* - Áp dụng điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000[đ] *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

*4. Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Vi Hồng Lễ**